

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ, THỰC HIỆN NAM NỮ BÌNH QUYỀN⁽¹⁾

HOÀNG THU TRANG *

Tóm tắt: Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, mục tiêu lớn nhất mà Hồ Chí Minh hướng tới là đấu tranh cho quyền tự do, dân chủ, bình đẳng của con người, dù là nam hay nữ, thuộc bất kỳ giai cấp, tầng lớp nào của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới. Đối với mục tiêu đấu tranh đó, một trong những vấn đề mà Hồ Chí Minh luôn luôn trăn trở, day dứt nhất chính là cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền. Trong bài viết này, tác giả phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền; ý nghĩa của nó đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; giải phóng phụ nữ; nam nữ bình quyền; bình đẳng nam nữ; bình đẳng giới.

Mỗi lần nhắc tới Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đáy sâu thăm lòng mình, mỗi người dân Việt Nam, dù thiểu số hay đa số, Phật giáo hay Công giáo, ở miền xuôi hay miền ngược, ở trong nước hay ngoài nước..., luôn luôn nhớ tới hình ảnh một con người cống hiến hết mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân lao động. Cả cuộc đời Người đã dành trọn cho đất nước, cho nhân dân. Tấm lòng Người là tình yêu thương bao la dành cho tất cả mọi người, mọi tầng lớp trong xã hội, trong đó, Người dành tình cảm sâu nặng cho các thế hệ phụ nữ Việt Nam. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh nhận ra được phẩm chất, những giá trị cao đẹp của người phụ nữ, và cũng hơn ai hết, Người đồng cảm với những nỗi thống khổ, với những bất công mà người phụ nữ phải hứng chịu.

Xuất phát điểm đó đã trở thành những tiền đề thôi thúc Hồ Chí Minh khởi xướng con đường giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ ở nước ta.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền

Từ những năm tháng bôn ba tìm đường cứu nước, thâm nhuần truyền thống văn hóa, nhân văn của dân tộc; đồng thời tiếp thu sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vai trò và vị thế của phụ nữ trong phong trào cách mạng. Người ý thức rõ rằng, trong chiến tranh, phụ nữ

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

⁽¹⁾ Nghiên cứu này được tài trợ bởi *Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia* (Nafosted) trong đề tài mã số 11.7 - 2011.25.

luôn là đối tượng bị áp bức, bóc lột nhiều nhất. Đặc biệt là trong xã hội trải qua hàng nghìn năm phong kiến như nước ta, phụ nữ Việt Nam còn là đối tượng bị bó buộc bởi những lễ giáo và những quy phạm đạo đức hà khắc.

Mặc dù là tầng lớp bị áp bức, bóc lột nhiều nhất, nhưng “một nửa thế giới” ở Việt Nam lại rất kiên cường, anh dũng. Phụ nữ Việt Nam luôn là tấm gương đi đầu trong phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Phụ nữ Việt Nam cũng là thành phần chủ chốt, nòng cốt trong cuộc chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược.

Nhận thức rõ được những nỗi thống khổ cũng như vai trò to lớn của phụ nữ trong xã hội, từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Đồng thời, Người cũng coi giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền là một trong những mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam. Những tư tưởng này được thể hiện xuyên suốt và được quán triệt trong rất nhiều tác phẩm của Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1929), Hồ Chí Minh viết: “Ông Các Mác nói rằng: Ai đã biết lịch sử thì biết rằng muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào, thì chắc không làm nổi. Xem tư tưởng và việc làm của đàn bà, con gái thì biết xã hội tiến bộ ra thế nào”⁽²⁾. Trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng Cộng sản (1930), khi bàn về chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, Hồ Chí Minh khẳng định: “Về phương diện xã hội thì nam nữ bình quyền”⁽³⁾ -

đó là mục tiêu của cuộc cách mạng này⁽⁴⁾. Trong Văn kiện thành lập Đảng Cộng sản năm 1930, Người đã chỉ rõ, nhiệm vụ của cách mạng không chỉ giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân nghèo, các sản nghiệp lớn cho công nhân, mà còn nhằm thực hiện “*nam nữ bình quyền*”⁽⁵⁾...

Từ những luận điểm trên, chúng ta có thể thấy rằng, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến tính cấp bách và quan trọng của việc giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền trong đấu tranh cách mạng. Đồng thời, Người cũng coi đó là một trong những nhân tố quyết định nhằm bảo đảm thắng lợi cho công cuộc giành độc lập dân tộc và xây dựng xã hội mới.

Theo Hồ Chí Minh: “Bây giờ toàn dân ta ai cũng muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải làm gì? Nhất định phải tăng gia sản xuất cho thật nhiều. Muốn sản xuất nhiều thì phải có nhiều sức lao động. Muốn có nhiều sức lao động thì phải giải phóng sức lao động của phụ nữ. Nói phụ nữ là nói phân nửa của xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”⁽⁶⁾.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập*, t. 1, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.264 - 265.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh (1980), *sđđ*, tr.301.

⁽⁴⁾ Lê Thi (2011), *Vài nét về thực thi công bằng, dân chủ và bình đẳng nam nữ ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.84.

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh, *sđđ*, tr.308.

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập*, t.2, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.110.

Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, khẳng định độc lập tự do và chủ quyền của Việt Nam, đưa người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, trong đó có phụ nữ. Người cũng nhiều lần tuyên bố với toàn thể giới và quốc dân rằng, phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Đối với Hồ Chí Minh, phụ nữ cũng như nam giới, có thể đảm nhận và hoàn thành tốt những công việc lớn của cách mạng, của nhân dân. Chính vì thế, Người cũng luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến việc bồi dưỡng phụ nữ ở những vị trí đặc biệt trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Người mong muốn ngày càng có nhiều hơn phụ nữ tham gia công tác trong các cấp ủy đảng, chính quyền cũng như trong các tổ chức quần chúng nhân dân do Đảng tổ chức, lãnh đạo.

Ghi nhận công lao và vai trò to lớn của phụ nữ đóng góp vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước nhà, Hồ Chí Minh luôn tin tưởng và khẳng định sự góp mặt của phụ nữ là nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Trước lúc đi xa, trong *Bản Di chúc* năm 1969 để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người biểu dương tinh thần chiến đấu, hy sinh và căn dặn toàn dân ta phải quan tâm, chăm sóc phụ nữ: “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất, Đảng

và Chính phủ phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày càng nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thực sự cho phụ nữ”⁽⁷⁾.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền có ba nội dung lớn sau đây:

Thứ nhất, giải phóng phụ nữ về chính trị. Điều này có nghĩa là, giải phóng phụ nữ phải gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Giải phóng phụ nữ là một bộ phận của giải phóng dân tộc. Khi nước mất, nhà tan, nhân dân trở thành nô lệ thì phụ nữ là đối tượng chịu nhiều đau khổ, đọa đầy, áp bức, bất công nhất. Bởi lẽ đó, Người rút ra kết luận: con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xóa bỏ áp bức, bóc lột, nghèo đói, lạc hậu là con đường duy nhất đúng đắn để giải phóng phụ nữ. Chỉ em chỉ thực sự có được tự do, bình đẳng, hạnh phúc chừng nào nhân dân ta thoát khỏi ách thống trị của bọn thực dân Pháp, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành độc lập và chủ quyền, thiết lập chính quyền nhân dân, phát triển kinh tế, văn hóa, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trên con đường đi tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam bị áp bức trở thành nỗi đau, niềm day dứt khôn nguôi của Hồ Chí Minh. Trong hàng loạt những bài viết của mình, Người đã tố cáo tội ác man rợ của chế độ thực dân

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.504.

đối với phụ nữ. Từ đây, Người càng khẳng định chắc chắn rằng, giải phóng dân tộc là tiền đề để giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền. Vì, nước có độc lập thì dân mới tự do. Dân tộc được giải phóng thì phụ nữ mới thoát khỏi thân phận nô lệ và có quyền bình đẳng với nam giới trong việc thực hiện quyền công dân, trong việc ứng cử và bầu cử vào các cơ quan dân cử, hệ thống chính trị theo Hiến pháp và pháp luật.

Có thể coi đây là một điểm nổi bật của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Bởi lẽ, việc đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ trong các lĩnh vực khác như kinh tế, văn học, nghệ thuật... ở các nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ trước Hồ Chí Minh không phải là hiếm. Tuy nhiên, riêng tư tưởng giải phóng phụ nữ, đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ trong lĩnh vực chính trị thì phải đến Hồ Chí Minh mới thực sự rõ ràng và sáng tỏ. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi nước ta vừa trải qua chế độ phong kiến trong một thời gian dài với ảnh hưởng sâu sắc từ hệ tư tưởng Nho giáo - hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến thống trị.

Một trong những nét đặc trưng cơ bản của học thuyết Nho giáo là tư tưởng trọng nam khinh nữ, coi thường người phụ nữ. Nho giáo đã sử dụng một hệ thống các học thuyết về luân lý đạo đức như thuyết “tam tòng”, “tứ đức”, “phụ nhân nan hóa”... để trói buộc tự do, kìm hãm sự phát triển của người phụ nữ. Với những học thuyết đó, phụ nữ luôn bị ràng buộc trong những giáo lý hà khắc của xã hội phong kiến, họ luôn bị đối xử bất công, bất bình đẳng so với nam giới.

Trong xã hội phong kiến, phụ nữ chỉ có nghĩa vụ duy nhất là phục tùng tuyệt đối những người đàn ông trong gia đình và trách nhiệm duy nhất của họ cũng là chăm lo công việc gia đình để người đàn ông yên tâm ra ngoài tham gia vào những công việc chính trị, xã hội. Điều đó đồng nghĩa với việc phụ nữ hoàn toàn bị tước đoạt quyền bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực chính trị cũng như trong mọi lĩnh vực khác. Họ hoàn toàn không có quyền giữ các chức vụ trong hệ thống chính trị của các triều đại phong kiến, cũng như không có quyền tham gia bất kỳ công việc nào của quốc gia.

Trong bối cảnh mà phụ nữ phải hứng chịu những bất công to lớn trong xã hội phong kiến trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực chính trị, việc Hồ Chí Minh đưa ra tư tưởng giải phóng phụ nữ về chính trị càng có ý nghĩa to lớn. Chúng ta phải khẳng định rằng, giải phóng phụ nữ về chính trị chính là tiền đề, là cơ sở để thực hiện cuộc giải phóng phụ nữ trên các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Bởi, chỉ khi có quyền nắm giữ các vị trí quan trọng trong các cơ quan dân cử, trong hệ thống chính trị, tham gia giải quyết các công việc trọng đại của quốc gia, thì phụ nữ mới có điều kiện vươn lên, tự giải phóng mình trên các phương diện còn lại.

Thứ hai, giải phóng phụ nữ về xã hội. Đó là bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới trong việc tham gia các công việc xã hội. Đối với Hồ Chí Minh, việc giải phóng phụ nữ là phải tạo tiền đề cho họ tham gia vào các hoạt động xã hội, và chỉ có đưa phụ nữ tham gia hoạt động chính trị, kinh

tế, văn hóa... mới đảm bảo quyền bình đẳng thực sự cho họ.

Muốn làm được như vậy phải tôn trọng phụ nữ, phải tính đến những đặc thù về giới trong việc phân công, sắp xếp lao động toàn xã hội, mở rộng các dịch vụ xã hội, tổ chức đời sống mới để phụ nữ có thời gian học tập và tham gia các công việc xã hội. Đối với những nét đặc thù về giới trong việc phân công lao động giữa nam và nữ cũng được Hồ Chí Minh đặc biệt lưu tâm. Người khẳng định: thực hiện nam nữ bình quyền trong lao động không có nghĩa là sắp xếp cho phụ nữ làm bất cứ việc gì, công tác gì cũng như nam giới bởi lao động nữ có những nét đặc thù riêng so với nam giới. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, nét đặc thù của sức lao động nữ được quy định bởi những yếu tố như: chị em có chức năng mang thai, sinh đẻ, nuôi con nhỏ với cơ thể có những đặc điểm sinh lý riêng... Mặt khác, từ xưa đến nay, phụ nữ vẫn phải chịu nhiều gánh nặng hơn nam giới trong việc gia đình, chăm sóc cha mẹ, con cái. Do đó, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở các cấp chính quyền, các cán bộ lãnh đạo của các đơn vị sản xuất, công tác phải quan tâm đến những yêu cầu riêng của lao động nữ, chú ý đến việc sử dụng lao động nữ một cách hợp lý. Điều này cũng đồng nghĩa với việc, Đảng và Chính phủ cần xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp để phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội theo khả năng của họ.

Giải phóng phụ nữ về xã hội đồng thời còn là việc thực hiện bình đẳng trong hôn nhân với chế độ một vợ, một chồng. Ngay sau khi Cách mạng tháng

Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo xây dựng Hiến pháp và Luật Hôn nhân gia đình; nhiều lần bày tỏ chính kiến trước công luận là phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến và đầu óc gia trưởng, tư tưởng trọng nam khinh nữ. Người viết: “Luật lấy vợ, lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ là giải phóng phần nửa xã hội, giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông”⁽⁸⁾.

Mặc dù vậy, ngay từ đầu, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng, việc triển khai và thực hiện đạo luật này sẽ vấp phải rất nhiều khó khăn bởi tư tưởng cũ đã ăn sâu vào phong tục tập quán, vào lối sống, cách ứng xử của người Việt Nam. Do vậy, công bố đạo luật chưa phải là mọi việc đều xong, mà còn phải tuyên truyền, giáo dục lâu dài mới thực hiện tốt được.

Thứ ba, sự nghiệp giải phóng phụ nữ phụ thuộc vào chính bản thân phụ nữ. Theo Hồ Chí Minh, việc giải phóng phụ nữ không chỉ trông chờ vào Đảng, Chính phủ, vào nam giới, vào các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội, mà phụ thuộc phần lớn vào chính phụ nữ. Người nói: “Về phần mình chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình, mà tự mình phải *tự cường, phải đấu tranh*”⁽⁹⁾.

Trải qua hàng nghìn năm dưới chế độ phong kiến hà khắc, những chuẩn mực đạo đức khắc nghiệt và tư tưởng trọng

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, t.2, *sđd*, tr.111.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, t.2, *sđd*, tr.111.

nam khinh nữ đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi con người Việt Nam. Điều này đã khiến cho phụ nữ hình thành tâm lý tự ti, đầu óc phụ thuộc bởi thân phận của mình. Ngay cả khi đã được giải phóng, một bộ phận không nhỏ phụ nữ trong xã hội luôn cho rằng mình thua kém nam giới và không thể gánh vác những công việc xã hội. Họ nghĩ rằng mình vẫn chỉ phù hợp với những công việc nội trợ trong gia đình, chăm sóc chồng và con cái để người đàn ông yên tâm làm việc. Cũng bởi tâm lý tự ti, phụ thuộc của chính bản thân phụ nữ đã góp phần làm cho việc thực hiện bình đẳng giới và ngăn chặn bạo lực gia đình trở nên khó khăn hơn.

Với những lý do đó, Hồ Chí Minh khẳng định, sự nghiệp giải phóng phụ nữ phải phụ thuộc vào chính bản thân họ. Phụ nữ phải rũ bỏ thân phận của mình trong chế độ cũ, phát huy phẩm chất truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam trong điều kiện xã hội mới, thực sự giải phóng tư tưởng, giải phóng năng lực của phân nửa xã hội để phụ nữ vươn lên làm chủ bản thân, gia đình, làm chủ xã hội.

Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở: phụ nữ phải kiên cường, dũng cảm, có ý chí vươn lên không mệt mỏi, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, đấu tranh giành quyền bình đẳng chính đáng của mình, để xứng đáng làm công dân bình đẳng, tự do của nước Việt Nam mới, độc lập, tự do, dân chủ... Từ đây, Người chỉ ra một trong những phương pháp đấu tranh có hiệu quả nhất để phụ nữ có thể tự giải phóng mình; đó là phụ nữ phải trang bị cho mình những kiến thức cần thiết, phải

biết chữ và được học hành. Người nói: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ”. “Phụ nữ càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng là một phần tử trong nước có quyền bầu cử ra ứng cử”⁽¹⁰⁾.

Mặc dù khẳng định rằng, phụ nữ phải là người tự vươn lên để giải phóng mình, thực hiện nam nữ bình quyền, nhưng Hồ Chí Minh cũng cho rằng, để giành được thắng lợi trong sự nghiệp này, bản thân mỗi con người và toàn thể xã hội cũng cần phải có sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức về tư tưởng thành kiến với phụ nữ. Xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ, tâm lý coi khinh người phụ nữ, một hệ quả tất yếu của xã hội phong kiến truyền thống, là một công việc không hề dễ dàng. Chính vì thế, việc giải phóng phụ nữ, tiến tới bình đẳng nam nữ thực sự là một cuộc cách mạng hết sức lâu dài và khó khăn. Giải phóng phụ nữ không phải là công việc riêng của phụ nữ, mà là công việc quan trọng của Đảng, Nhà nước và toàn thể xã hội.

2. Ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền ở nước ta hiện nay

Thấm nhuần tư tưởng của Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền, trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay, Đảng và Nhà nước ta hết sức

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, t.1, sđd, tr.482.

quan tâm và tạo mọi điều kiện để người phụ nữ không ngừng được phát triển, được giải phóng và được bình đẳng so với nam giới... Ngày nay, người phụ nữ Việt Nam đã trưởng thành nhanh chóng và toàn diện. Phụ nữ Việt Nam ngày càng vươn lên khẳng định vị thế của mình trong gia đình và ngoài xã hội. Phụ nữ có mặt trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, y tế, giáo dục...

Vị thế và vai trò của phụ nữ ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, liên tục có những phụ nữ đảm nhận vị trí Phó Chủ tịch nước. Ở các nhiệm kỳ Đại hội Đảng luôn có nữ là Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhiều ủy viên Trung ương cũng như những Bộ trưởng, Thứ trưởng... Hiện nay, ở Việt Nam có 2 nữ Bộ trưởng trong tổng số 22 Bộ trưởng, chiếm 9% và có 10 nữ Thứ trưởng trong tổng số 128 Thứ trưởng, chiếm 8%⁽¹¹⁾, có 7% Vụ trưởng và 12% Phó Vụ trưởng là nữ⁽¹²⁾. Mục tiêu Việt Nam đặt ra là, phấn đấu đến năm 2015, 80% và đến năm 2020 đạt trên 95% Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ⁽¹³⁾...

Ở những lĩnh vực khác, tỷ lệ nữ tham gia các công việc xã hội ngày càng cao và ngày càng có nhiều cống hiến hơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đặc biệt, để phát huy hơn nữa vị thế và vai trò của phụ nữ cũng như đảm bảo cho quyền bình đẳng của họ, hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang tích cực hoàn

thiện và triển khai Luật Bình đẳng giới và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Đây cũng chính là việc hoàn thành một trong những tâm nguyện lớn của Hồ Chí Minh về sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Sinh thời, Hồ Chí Minh rất phẫn nộ trước những hiện tượng của bạo lực gia đình: “Bác nghe nói vẫn có người đánh chửi vợ! Đó là một điều đáng xấu hổ. Như thế thì còn gì là tình nghĩa vợ chồng? Như thế là phạm pháp, là cực kỳ dã man, chi bộ Đảng phải giáo dục đảng viên và nhân dân về *quyền bình đẳng giữa vợ chồng*. Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hòa thuận trong gia đình. Bác mong rằng, từ nay về sau họ không còn thói xấu đánh chửi vợ mình”⁽¹⁴⁾.

Ngày nay, phụ nữ Việt Nam ngày càng được giải phóng và khẳng định vị thế của mình. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh đất nước còn nghèo, phụ nữ vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia các cấp lãnh đạo cũng như các lĩnh vực xã hội dù có tăng, nhưng vẫn còn rất thấp so với nam giới. Phụ nữ vẫn chưa thực sự phát huy được hết vai trò, tiềm năng và sự cống hiến của mình trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phụ nữ mà đặc biệt là ở nông thôn vẫn còn chịu nhiều thiệt thòi bởi đời sống còn khó khăn.

⁽¹¹⁾ Theo Website Chính phủ, Các bộ và cơ quan ngang Bộ: <http://chinhphu.vn/portal/page/English/ministries>, cập nhật ngày 27 tháng 7 năm 2012.

⁽¹²⁾ Thống kê số liệu từ các Website các Bộ, Ngành của Việt Nam.

⁽¹³⁾ Chỉ tiêu 2, mục tiêu 1, *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2011 - 2020)*.

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, t.2, *sđd*, tr.439.

Nhận thức của một bộ phận không nhỏ người dân còn hạn chế về quyền bình đẳng nam nữ. Nghiêm trọng hơn, tình trạng buôn bán phụ nữ, nạn bạo hành gia đình mà nạn nhân chủ yếu là phụ nữ còn phổ biến và gây nhức nhối trong toàn xã hội. Đó là những biểu hiện của sự bất bình đẳng, coi thường giá trị nhân phẩm, vi phạm nhân quyền của phụ nữ. Mặt khác, mặt trái của xã hội hiện đại và cơ chế thị trường đã biến một bộ phận phụ nữ, đặc biệt là các em nữ sinh, có những suy nghĩ và những biểu hiện của lối sống lệch lạc, vi phạm những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam. Đây là mối nguy hại lớn đối với tương lai và vận mệnh của đất nước, dân tộc.

Để khắc phục tình trạng này, Đảng và Nhà nước đã có những đường lối nhất quán và xuyên suốt trong công tác vận động và giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền. Những chủ trương, đường lối đó đã được thể chế hóa bằng những văn bản pháp luật, những chính sách, những chế độ rất cụ thể và rõ ràng, song việc thực hiện còn nhiều bất cập và đôi khi không như mong muốn.

Ở nhiều nơi, công tác vận động phụ nữ thường được giao khoán cho Hội Phụ nữ hoặc chỉ được thực hiện một cách hình thức qua một vài trường hợp cụ thể chứ chưa được đặt trong toàn bộ chiến lược giải phóng và phát triển phụ nữ... Đó là những tồn tại, những bất cập không nhỏ chẳng những làm ảnh hưởng đến sự nghiệp phát triển, giải phóng phụ nữ, đem lại bình đẳng thật sự cho phụ nữ, mà còn tác động không tốt đến việc thực hiện các mục tiêu tiến bộ xã hội.

Để khắc phục tình trạng đó, để sự nghiệp giải phóng phụ nữ thực sự hiệu quả và đi vào cuộc sống, thiết nghĩ, Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân ta cần thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ. Có như vậy, chúng ta mới thực sự giải phóng được người phụ nữ một cách toàn diện và phát huy tối đa năng lực của họ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

1. *Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh* (2010), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Hạt (2007), *Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ trong hệ thống chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Lương Thu Hiền, Châu Mỹ Linh (2014), “Sự tham gia lãnh đạo và quản lý của phụ nữ Việt Nam thực trạng và giải pháp”, Tạp chí *Dân tộc và thời đại*, số 166 - 167, tháng 5 - 6.
4. Võ Thị Mai (2013), *Đánh giá chính sách bình đẳng giới dựa trên bằng chứng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập*, t.1, Nxb Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập*, t.2, Nxb Sự thật, Hà Nội.
7. Lê Thị (2011), *Vài nét về thực thi công bằng, dân chủ và bình đẳng nam nữ ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Thủ tướng Chính phủ, *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2011 - 2020)*, ban hành kèm theo quyết định số 2351/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 12 năm 2010.
9. Theo Website Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang Bộ, <http://chinhphu.vn/portal/page/English/ministries>, cập nhật ngày 27 tháng 7 năm 2012.

